

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B1LX**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MD03237**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Thiết kế trình diễn trên máy tính**

Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2254802033141	Huỳnh Nguyễn Lan	Anh	29/01/2007			8	7	9.0	9.0			8.8		8.7
2	2254802033142	Trần Phương	Anh	05/12/2007			8	5	5.0	8.0			8.8		7.9
3	2254802033144	Lê Công	Chánh	28/03/2006			9	9	8.0	9.0			8.5		8.6
4	2254802033145	Dương Quốc Tuấn	Em	23/12/2007			9	10	9.0	9.5			9.8		9.6
5	2254802033146	Huỳnh Thị Như	Hiền	02/05/2007			9	9	5.0	8.0			8.3		7.9
6	2254802033147	Trần Huỳnh Trung	Hiếu	20/11/2007			9	9	9.0	9.5			8.8		8.9
7	2254802033148	Trần Thị Kim	Hoàn	19/06/2007			9	9	9.0	9.0			9.0		9.0
8	2254802033149	Nguyễn Ngọc Thiên	Hương	28/04/2007			9	9	8.5	9.5			9.5		9.3
9	2254802033150	Nguyễn Phúc	Huy	25/08/2003			9	9	9.5	8.0			8.8		8.8
10	2254802033151	Thị Hoàng Nhật	Huy	14/12/2007			7	9	5.0	5.0			0.0	0.0	2.4
11	2254802033153	Nguyễn Ngọc Thiên	Kim	18/11/2007			8	7	7.0	5.0			6.8		6.7
12	2254802033154	Trần Mỹ	Linh	20/01/2007			8	5	5.0	9.0			9.8		8.6
13	2254802033155	Đặng Tấn	Lộc	06/10/2007			7	9	5.0	7.0			7.8		7.3
14	2254802033156	Nguyễn Xuân Phát	Lợi	06/05/2007			9	9	8.0	9.0			8.5		8.6
15	2254802033157	Lê Hoàng	Long	26/12/2007			7	9	5.0	8.0			7.5		7.3
16	2254802033158	Nguyễn Thị Hồng	Mai	28/01/2007			9	9	9.5	9.0			9.5		9.4
17	2254802033159	Phạm Thị Trúc	Mai	10/12/2007			8	7	5.0	7.0			8.3		7.6
18	2254802033160	Nguyễn Ngọc	Ngân	28/11/2007			9	5	5.0	8.0			7.8		7.3
19	2254802033161	Trương Thanh	Ngoan	08/04/2007			9	9	8.5	8.0			8.0		8.2
20	2254802033162	Phạm Hữu	Ngọc	24/06/2007			9	9	8.0	8.5			7.8		8.1
21	2254802033163	Lê Quỳnh	Như	04/04/2007			6	5	5.0	8.0			7.8		7.1
22	2254802033164	Nguyễn Văn	Quốc	20/02/2002			9	9	5.0	5.0			0.0	8.5	7.6
23	2254802033165	Phan Hữu	Tài	04/01/2007			9	10	8.5	9.0			8.5		8.7
24	2254802033166	Dương Thanh	Thanh	31/10/2006			9	10	5.0	9.0			8.5		8.2
25	2254802033167	Nguyễn Phan Hữu	Thành	21/08/2007			9	9	9.5	9.5			8.8		9.0
26	2254802033168	Nguyễn Trường	Thịnh	03/04/2007			9	9	8.0	8.0			8.8		8.6
27	2254802033170	Phan Hữu	Trí	25/05/2007			9	5	9.5	9.5			9.0		8.9
28	2254802033171	Phùng Thị Tú	Trinh	29/05/2007			9	10	9.0	9.5			8.8		9.0
29	2254802033172	Võ Thị Kim	Trúc	04/07/2007			5	5	5.0	8.0			8.5		7.5
30	2254802033173	La Nguyễn Thanh	Tiền	02/04/2006			9	9	9.5	9.5			8.8		9.0
31	2254802033174	Đoàn Minh	Ý	18/02/2002			9	9	8.5	9.0			8.8		8.8
32	2254802033175	Huỳnh Ngọc	Yến	12/10/2007			9	9	8.5	9.0			7.8		8.2

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 12 tháng 10 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thanh Phong